

Kinh nghiệm của Đức và Hoa Kỳ về phát triển hợp tác xã nông nghiệp

■ **Bài và ảnh: HOÀNG VŨ QUANG**

Tóm tắt

Phong trào hợp tác xã nông nghiệp (HTXNN) ở Đức và Hoa Kỳ khá phát triển và đóng góp quan trọng vào phát triển nông nghiệp, hỗ trợ hộ nông dân, chủ trang trại cạnh tranh trong quá trình toàn cầu hóa, cạnh tranh gay gắt. Hai yếu tố quan trọng để thu hút hộ nông dân và chủ trang trại tham gia và phát triển HTXNN là họ được tự do lựa chọn, chuyển đổi mô hình HTX phù hợp với điều kiện thị trường và sản xuất của họ và HTX được hưởng các ưu đãi khi phục vụ thành viên trong sản xuất và đời sống.

Hiện trạng phát triển của HTXNN ở Đức và Hoa Kỳ

Đức và Hoa Kỳ là cái nôi của phong trào HTXNN trên thế giới và phát triển mạnh đến ngày nay. Hiện nay, HTXNN ở hai nước này vẫn đóng vai trò quan trọng trong hỗ trợ các hộ nông dân, chủ trang trại phát triển sản xuất nông nghiệp, cạnh tranh với các doanh nghiệp khác. Nhiều HTXNN ở Đức và Hoa Kỳ hoạt động trên thị trường thế giới và doanh số hàng tỷ đô la⁽²⁾. Tại Đức, năm 2013 có khoảng 2,4 ngàn HTXNN với 1,44 triệu thành viên, doanh thu khoảng 67,5 tỷ euros và chiếm 50% thị phần sản phẩm nông nghiệp của trị trường Đức⁽³⁾.

HTXNN đầu tiên của Hoa Kỳ được thành lập năm 1810 và số lượng HTX tăng dần, đạt đỉnh vào năm 1930 với 12 ngàn HTXNN, sau đó bắt đầu giảm dần. Xu hướng chung của HTXNN

Hoa Kỳ từ 1960 đến 2015 là giảm số lượng HTX và tổng số thành viên nhưng tăng về số lượng thành viên và doanh thu của 1 HTXNN. Cụ thể, năm 2015, Hoa Kỳ chỉ còn 2047 HTXNN với 1,92 triệu thành viên, số lượng thành viên/HTX là 938 và doanh thu hàng năm/HTX là 88 triệu USD⁽⁴⁾. Con số tương ứng của năm 1960 là 9163, 7,2, 786 và 1,35⁽⁵⁾. Số lượng thành viên giảm một phần do xu hướng tăng quy mô sản xuất nông nghiệp của một trang trại trong khi lao động nông nghiệp có xu hướng giảm dần. Sự cạnh tranh gay gắt của các doanh nghiệp, các HTXNN Hoa Kỳ buộc phải củng cố theo hướng tăng quy mô, hợp nhất để hình thành lên các HTXNN quy mô lớn hơn.

Thành công của HTXNN ở Đức và Hoa Kỳ có đóng góp quan trọng của môi trường pháp lý cho tổ chức vận hành HTX và chính sách ưu đãi, hỗ trợ.

Môi trường pháp lý cho hoạt động HTXNN ở Đức

HTXNN được coi là một loại hình doanh nghiệp, hoạt động như một doanh nghiệp và cạnh tranh bình đẳng với doanh nghiệp khác. HTX phải có tối thiểu 3 thành viên, nhưng không bị đòi hỏi phải có vốn điều lệ tối thiểu. Nguyên tắc mỗi thành viên có một quyền biểu quyết ngang nhau hoặc nguyên tắc biểu quyết theo tỉ lệ vốn góp có thể được chấp nhận miễn là được quy định cụ thể trong điều lệ HTX. Các nhà đầu tư mà không sử dụng dịch



Một hợp tác xã nhỏ ở nước Đức



Hợp tác xã nuôi ong tại Mỹ

vụ có thể được tham gia HTX nhưng quyền biểu quyết bị hạn chế và không tham gia hội đồng quản trị và ban kiểm soát HTX.

Với nguyên tắc cạnh tranh bình đẳng với các loại hình doanh nghiệp khác nên các HTXNN ở Đức phải chịu các chính sách thuế tương tự DN khác. Tuy nhiên, có một vài miễn trừ đặc thù cho HTX thương mại và mua bán nếu hoạt động kinh doanh của HTX giới hạn ở việc phục vụ thành viên như: sử dụng chung đất và rừng cho mục đích vận hành trang thiết bị và vật liệu; các dịch vụ trong hợp đồng dịch vụ/việc làm, lao động phục vụ sản xuất nông nghiệp và lâm nghiệp của thành viên; chế biến và sử dụng sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp của thành viên, tư vấn về sản xuất và sử dụng sản phẩm nông nghiệp, lâm nghiệp của thành viên.

Chính sách đánh thuế thu nhập doanh nghiệp cao và bình đẳng giữa HTX và doanh nghiệp đã khuyến khích các HTXNN cung cấp dịch vụ cho thành viên với chi phí thấp để giảm lãi của HTX và qua đó giảm số tiền đóng thuế. Đó cũng là nguyên nhân mà phần lớn thành viên HTXNN ở Đức đồng thời là người sử dụng dịch vụ của HTX và ít có thành viên góp vốn lớn, có thể chi phối HTX. Các HTX quy định trong điều lệ mức vốn góp tối thiểu và mức vốn góp tối đa (thường gấp 5- 10 lần mức tối thiểu, nhưng cao nhất cũng chỉ khoảng 3% vốn điều lệ). Do phần lớn các thành viên góp vốn ít nên việc chia lợi nhuận (cổ tức) không phải là vấn đề quan trọng với thành viên, mà họ chủ yếu quan tâm đến dịch vụ mà HTX cung cấp để nâng cao hiệu quả sản xuất và đời sống cho thành viên.

Trong bối cảnh toàn cầu hóa, cạnh tranh gay gắt hiện nay, các HTX cần phải huy động vốn lớn nên đã có nhiều HTX cho phép một số nhà đầu tư lớn góp vốn vào HTX. Tương tự, HTXNN ở

Đức được tự do lập công ty, góp vốn, đầu tư vào doanh nghiệp khác. Điều quan trọng là mang lại lợi ích cho thành viên và được ghi vào điều lệ HTX.

Một yếu tố quan trọng được coi là chìa khóa thành công của các HTXNN Đức là kiểm toán HTX. Luật HTX của Đức quy định kiểm toán HTX hàng năm là bắt buộc và HTX không được phép tự lựa chọn công ty kiểm toán mà phải chịu kiểm toán bắt buộc của một hiệp hội HTX có chức năng kiểm toán. Do đó, các HTXNN ở Đức đều là thành viên của một hiệp hội HTX. Kiểm toán không chỉ chỉ ra những điểm mạnh, điểm yếu, rủi ro, sai sót trong quản lý, điều hành HTX mà còn giúp HTX hoạt động tốt hơn, đào tạo, nâng cao trình độ của HTX.

Môi trường pháp lý cho hoạt động HTXNN ở Hoa Kỳ

HTXNN ở Hoa Kỳ hoạt động dưới sự chi phối của cả luật bang và luật Liên bang. Các bang quy định khung pháp lý cho hoạt động của HTX. Luật Liên bang liên quan nhiều nhất đến HTX ở khía cạnh chống độc quyền và chính sách ưu đãi, hỗ trợ.

Mô hình tổ chức HTX Hiện nay, ở Hoa Kỳ có 3 dạng mô hình tổ chức HTXNN, gọi là: i) HTX truyền thống; ii) HTX thể hệ mới; iii) Mô hình HTX Wyoming.

- Mô hình HTX truyền thống

Đó là các HTX được tổ chức hoạt động theo các nguyên tắc: i) Tự chủ, tự chịu trách nhiệm; ii) Thành viên HTX là người sử dụng dịch vụ của HTX; iii) Chỉ thành viên mới có quyền góp vốn dưới dạng cổ phần và số lượng cổ phần nắm giữ bởi mỗi thành viên là hạn chế; iv) Mỗi thành viên là một phiếu bầu không phụ thuộc số vốn góp; v) Lợi nhuận phân chia cho thành viên dựa trên mức độ sử dụng dịch vụ của thành viên.

Mô hình HTX truyền thống không chấp nhận trường hợp nhà



Những cách đồng nội dài tại Hoa Kỳ

đầu tư góp vốn mà không sử dụng dịch vụ của HTX. Các HTXNN áp dụng mô hình này từ buổi đầu phong trào HTX và cho đến nay, nhiều HTXNN Hoa Kỳ vẫn hoạt động theo mô hình này. Mô hình HTX truyền thống có một số hạn chế như: vấn đề đi xe miễn thuế, thành viên không muốn đóng góp vốn, vấn đề chủ nghĩa cơ hội giữa các thành viên (Cook, 1995; Vitaliano, 1983; Royer, 1999)

- Mô hình HTX thế hệ mới

HTX thế hệ mới (New generation cooperative - NGC) là tên gọi chỉ các HTXNN gắn liền với hoạt động chế biến nhằm nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm nông nghiệp của thành viên HTX. Các HTX thế hệ mới đầu tiên được thành lập ở các bang North Dakota và Minnesota, Hoa Kỳ (Egerstrom, 1994) bởi người sản xuất các sản phẩm có thị trường ngách mới nổi. HTX thế hệ mới đã trở thành một chiến lược thành công trong phát triển nông thôn (James 1995).

NGC có một số đặc trưng khác so với HTX truyền thống.

Thứ nhất, có sự gắn kết chặt chẽ giữa lượng vốn góp của thành viên với quyền bán sản phẩm của thành viên cho HTX. Tỷ lệ quyền bán sản phẩm cho HTX mà một thành viên có đúng bằng tỷ lệ vốn góp của thành viên đó so với tổng vốn góp của tất cả thành viên có quyền bán sản phẩm cho HTX. Ví dụ, một thành viên sẽ có quyền bán lượng sữa cho HTX chiếm 5% tổng lượng sữa thu mua của HTX sẽ phải đóng góp vốn chiếm 5% tổng vốn góp của thành viên. Và thành viên có trách nhiệm thực hiện đúng cam kết với HTX nếu không sẽ chịu phạt.

Thứ hai, số lượng thành viên của NGC hạn chế và việc kết nạp thành viên là tương đối đóng. Một thành viên mới chỉ có thể gia nhập HTX khi nhận được quyền bán sản phẩm từ thành viên cũ hoặc HTX mở rộng công suất hoạt động và phát hành quyền bán sản phẩm cho thành viên mới.

Thứ ba, vốn cổ phần góp của thành viên trong NGC có thể được trao đổi mua bán. Thành viên có thể bán vốn cổ phần của mình cho người khác với điều kiện có sự đồng ý của HĐQT.

Thứ tư, NGC có quyền phát hành cổ phần ưu đãi ra ngoài thành viên. Tuy nhiên, cổ phần ưu đãi không có quyền biểu quyết trong HTX và được nhận cổ tức hàng năm theo thỏa thuận của HTX nhưng mức tối đa không quá 8%/năm theo quy định của các bang.

Ưu điểm của NGC: i) Giải quyết được các vấn đề hạn chế của

mô hình HTX truyền thống; ii) Tạo thuận lợi cho HTX huy động vốn; iii) Khuyến khích thành viên cùng làm việc cho thành công của xưởng chế biến và HTX do thành viên có thể hưởng lợi từ 3 nguồn: giá bán sản phẩm ổn định, được chia lợi nhuận của HTX, giá cổ phiếu cao hơn khi bán lại; iv) NGC dễ đạt được một mục tiêu chung và tối thiểu hóa xung đột giữa các thành viên do thành viên trong NGC khá đồng đều về mức độ sử dụng dịch vụ, mức độ đóng góp vốn và hoạt động chế biến của NGC thường hạn chế ở 1 nhóm sản phẩm (Zusman, 1982; Fulton, 1990).

Hạn chế của NGC là nhà đầu tư không có quyền bỏ phiếu mà mức lợi tức thấp ở mức 8% nên HTX khó huy động vốn.

- Mô hình HTX Wyoming (hay mô hình Doanh nghiệp HTX)

Sự thành công của HTX thế hệ mới đã khuyến khích đổi mới HTX hơn nữa. Nhằm khắc phục việc hạn chế thu hút vốn đầu tư vào HTX của phi thành viên, một nhóm nông dân chăn nuôi cừu ở Wyoming đã khởi xướng một đạo luật mới của bang Wyoming về HTX và đã được thông qua vào năm 2001. Luật này hợp pháp hóa việc thành lập một tổ chức lai giữa HTX và công ty trách nhiệm hữu hạn, được gọi là mô hình HTX Wyoming (Zeuli & Cropp, 2004).

HTX Wyoming cho phép có 2 loại thành viên: (1) thành viên là người sử dụng sản phẩm, dịch vụ của HTX; và (2) thành viên là nhà đầu tư (góp vốn để thu lợi nhuận nhưng không sử dụng sản phẩm, dịch vụ HTX). Luật không quy định bắt buộc phải cho nhà đầu tư quyền bỏ phiếu, do đó điều lệ HTX có thể quy định không cho thành viên là nhà đầu tư quyền bỏ phiếu.

Để bảo vệ quyền kiểm soát, lợi ích của thành viên sử dụng dịch vụ HTX, Luật quy định:

Quyền bỏ phiếu của các thành viên sử dụng dịch vụ HTX được tính gộp. Ví dụ, các thành viên sử dụng dịch vụ chiếm 60 trên 100 quyền biểu quyết của HTX, và đối với một quyết định nào đó của HTX chỉ có 40 quyền biểu quyết của thành viên sử dụng dịch vụ HTX ủng hộ. Trong trường hợp đó, được tính cho là cả 60 quyền biểu quyết của thành viên sử dụng dịch vụ ủng hộ quyết định của HTX.

Bất cứ thành viên nào của HTX đều có thể được bầu vào hội đồng quản trị (HĐQT).

Tuy nhiên, HĐQT phải có ít nhất 1 thành viên sử dụng dịch vụ HTX và các thành viên sử dụng dịch vụ phải chiếm ít nhất 50% quyền biểu quyết của HĐQT.

Lợi nhuận ròng của HTX được chia làm hai phần: một phần chia theo theo mức độ sử dụng dịch vụ của HTX và một phần chia theo vốn đầu tư. HTX quy định việc phân bổ lợi nhuận ròng của HTX cho hai phần, nhưng phần lợi nhuận ròng để chia theo mức độ sử dụng dịch vụ phải chiếm ít nhất 15% tổng lợi nhuận ròng phân chia.

HTX kiểu Wyoming có tư cách của công ty trách nhiệm hữu hạn hoặc có tư cách của HTX. Việc lựa chọn tư cách nào phụ thuộc vào quyết định của HĐQT.

Ưu điểm nhất của mô hình HTX Wyoming là khả năng thu hút vốn của các nhà đầu tư bên ngoài. Tuy nhiên, hạn chế của mô hình HTX Wyoming là không được hưởng quyền miễn trừ chống độc quyền và không đủ điều kiện để nhận vốn tín dụng từ ngân hàng HTX của Hoa Kỳ (CoBank).

Chính sách ưu đãi, hỗ trợ cho HTXNN Hoa Kỳ

Nhìn chung, HTXNN Hoa Kỳ chịu các loại thuế và mức thuế giống như các công ty khác như thuế thu nhập, thuế doanh thu, bảo hiểm xã hội, thuế bất động sản, thuế sở hữu cá nhân, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế môn bài, và bất cứ loại thuế nào mà các công ty phải trả.

Tuy nhiên, cả chính quyền bang và liên bang đều có những quy định đặc biệt về ưu đãi thuế cho HTX.

Theo Bộ luật liên bang về thu nhập nội địa, tất cả lợi nhuận của HTX được đánh thuế hoặc ở cấp độ HTX hoặc ở cấp độ thành viên. Theo đó, nếu HTX phân chia lợi nhuận cho thành viên dựa trên cơ sở mức độ sử dụng dịch vụ HTX của thành viên và có sự đồng ý của thành viên (gọi là lợi nhuận phân chia đủ điều kiện) thì HTX không phải trả thuế thu nhập doanh nghiệp cho phần lợi nhuận chia cho thành viên này. Phân chia cho thành viên, HTX

chỉ được miễn thuế TNDN nếu các thành viên đồng ý và ít nhất 20% số tiền lợi nhuận chia lại cho thành viên phải được trả bằng tiền mặt. Thành viên HTX phải trả thuế thu nhập cá nhân cho 100% số tiền lãi được HTX chia.

Lợi nhuận của HTX mà không phân chia sẽ bị đánh thuế ở tỉ lệ thuế áp dụng cho công ty. Hơn nữa, bất cứ phần lợi nhuận nào được trả như cổ tức sẽ chịu 2 lần thuế: HTX trả thuế thu nhập doanh nghiệp trước khi trả cổ tức và thành viên trả thuế thu nhập cá nhân khi họ nhận cổ tức.

HTX thương mại sản phẩm và HTX cung cấp vật tư đầu vào có thể được hưởng một số giảm thuế bổ sung từ thu nhập có thể chịu thuế. 2 trường hợp được giảm trừ chủ yếu là: (1) thu nhập không đến từ dịch vụ cho thành viên (ví dụ như tiền lãi gửi ngân hàng, tiền cho thuê,..) và thu nhập này được phân phối lại cho thành viên dựa trên cơ sở mức độ sử dụng dịch vụ; và (2) cổ tức được trả cho cổ phiếu. Tuy nhiên, điều kiện để được giảm trừ thuế rất khó khăn, nên hầu hết các HTX không được giảm trừ. Ví dụ, một HTX thương mại nông sản phải thực hiện kinh doanh với khách hàng không phải thành viên ít hơn 50% tổng doanh thu HTX hoặc HTX cung cấp vật tư đầu vào nông nghiệp không được chiếm hơn 15% doanh thu với không phải thành viên.

Chính phủ Hoa Kỳ có nhiều hỗ trợ cho HTXNN thông qua việc cung cấp hỗ trợ kỹ thuật, nghiên cứu, cung cấp thông tin và tín dụng. Cục HTX và Kinh doanh nông thôn thuộc Bộ NN đã được thành lập để thực hiện các hoạt động nghiên cứu, cung cấp hỗ trợ kỹ thuật và thông tin để thúc đẩy nhận thức về HTX. Ngân hàng HTX (CoBank) có vai trò cung cấp tín dụng cho HTX và các hộ nông dân mà tham gia thành lập HTX.



Nông dân đang thu hoạch lúa mì

Bài học kinh nghiệm

Một số bài học kinh nghiệm được rút ra từ mô hình phát triển HTXNN ở Đức và Hoa Kỳ là:

Thứ nhất, môi trường pháp lý đảm bảo HTX được đối xử bình đẳng và phải cạnh tranh với các tác nhân thị trường khác buộc các HTX phải luôn vận động, phát triển để có thể cạnh tranh và tồn tại trong nền kinh tế thị trường và quá trình toàn cầu hóa.

Thứ hai, mặc dù Chính phủ hai nước vẫn có các ưu đãi thuế và chính sách hỗ trợ đặc thù cho HTXNN, nhưng các ưu đãi này chỉ dành cho phần HTX phục vụ thành viên hoặc phân chia lợi nhuận lại cho thành viên theo mức độ sử dụng dịch vụ. Chính sách thuế, cách thức ưu đãi của 2 nước này khuyến khích HTX cung cấp dịch vụ với giá hợp lý cho thành viên hoặc chia phần lớn lợi nhuận cho thành viên sử dụng dịch vụ của HTX. Vì vậy, dù bị đối xử bình đẳng như doanh nghiệp khác, các hộ nông dân, chủ trang trại vẫn có động cơ để thành lập và vận hành HTX theo các nguyên tắc cơ bản của HTX.

Thứ ba, môi trường pháp lý tạo thuận lợi cho HTX lựa chọn hình thức tổ chức phù hợp với điều kiện thực tế của thành viên và sự thay đổi của điều kiện thị trường. Họ được tự do lựa chọn giữa các loại hình HTX và doanh nghiệp cũng như thuận lợi trong việc chuyển đổi từ HTX sang loại hình doanh nghiệp khác. Điều đó khuyến khích các hộ nông dân, chủ trang trại tham gia và đầu tư phát triển HTX.

Thứ tư, việc cho phép nhà đầu tư tham gia HTX và HTX phục vụ khách hàng không phải là thành viên nhưng khung pháp lý vẫn đảm bảo những nguyên tắc cơ bản của HTX là tự chủ, thành viên là chủ sở hữu, kiểm soát và hưởng lợi ích của HTX.

Thứ năm, HTX thuận lợi trong việc thu hút vốn của nhà đầu tư và mở rộng phục vụ cho khách hàng không phải là thành viên.

Điều này tạo thuận lợi cho HTX mở rộng hoạt động và tăng sức cạnh tranh với các tác nhân thị trường khác.

Thứ sáu, kiểm toán, kiểm tra từ các cơ quan nhà nước đối với quản lý tài chính của HTX là rất nghiêm ngặt, buộc các HTX phải quản trị HTX, quản lý tài chính đầy đủ, công khai, minh bạch và đúng quy định. Đó là các điều kiện để HTX được hưởng ưu đãi về thuế, tiếp cận tín dụng và tạo tin tưởng cho thành viên.

Thứ bảy, việc cho phép thành viên chuyển nhượng cổ phần trong HTX khuyến khích thành viên phát triển HTX với mong muốn nhận được giá bán cao khi chuyển nhượng.

Thứ tám, để nâng cao sức cạnh tranh HTX cần hướng tới nâng cao giá trị gia tăng cho sản phẩm của thành viên thông qua chế biến sản phẩm, xây dựng và quảng bá thương hiệu sản phẩm của HTX.

⁽¹⁾ Viện Chính sách và Chiến lược phát triển nông nghiệp nông thôn

⁽²⁾ HTXNN BayWa của Đức có doanh số năm 2013 là gần 16 tỷ euros. Năm 2015, 27 HTXNN ở Hoa Kỳ có doanh số bán hàng lớn hơn 1 tỷ đô la/năm.

⁽³⁾ Cogeca, 2014. *Development of agricultural cooperatives in the EU 2014*.

⁽⁴⁾ USDA- ACS, *Agricultural cooperative statistics 2015*.

⁽⁵⁾ USDA- ACS, "Farmer Cooperatives": *cooperative historical statistics and USDA/Rural Development: Rural Cooperatives, July/August 1997*.

